

Số: /TB-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO**Kết luận của GS. TS Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế
tại Hội nghị Tổng kết công tác Chăm sóc sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em/Sức khỏe
sinh sản năm 2022 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Ngày 16/12/2022, tại Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế, GS.TS. Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế đã chủ trì Hội nghị Tổng kết công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em/sức khỏe sinh sản năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Tham dự Hội nghị có: GS.TS Nguyễn Viết Tiến, nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế; Đại diện lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; Đại diện y tế các bộ, ngành; Đại diện lãnh đạo các bệnh viện được Bộ Y tế phân công chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản - nhi; Đại diện Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Sản phụ khoa Việt Nam, Hội Nữ hộ sinh Việt Nam; Đại diện lãnh đạo Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa/Bệnh viện chuyên khoa phụ sản/nhi/sản-nhi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đại diện một số bệnh viện có chuyên khoa sản - nhi ngoài công lập; Đại diện một số tổ chức trong nước và quốc tế, các cơ quan thông tấn, báo chí.

Sau khi nghe lãnh đạo Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em trình bày Báo cáo tổng kết công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo của các bệnh viện được Bộ Y tế phân công chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản - nhi; Ý kiến tham luận của các nhà khoa học, các đại biểu tham dự, Thứ trưởng Trần Văn Thuấn kết luận:

Năm 2022, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản (CSSKBM-TE/SKSS) trên toàn quốc đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, vừa tham gia tích cực trong công tác phòng chống đại dịch COVID-19, vừa thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm mà Chính phủ và Bộ Y tế giao cho lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Mạng lưới CSSKBM-TE/CSSKSS được củng cố và phát triển, công tác quản lý điều hành ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả và toàn diện; Hợp tác quốc tế ngày càng được củng cố và tăng cường; Sự phối hợp hỗ trợ, lồng ghép giữa các hoạt động quản lý nhà nước với các Chương trình mục tiêu quốc gia và dự án

đem lại hiệu quả thiết thực; Hoạt động chỉ đạo chuyên môn, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật được đẩy mạnh; Các chỉ tiêu về chuyên môn như chăm sóc trước, trong và sau sinh, giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh, giảm suy dinh dưỡng thấp còi đều đạt tốt hơn so với năm 2021. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu như đã đạt được, công tác CSSKBM-TE/SKSS vẫn còn những khó khăn, thách thức cần khắc phục trong giai đoạn tới, đó là:

- Tử vong mẹ, tử vong trẻ em tuy đã giảm nhưng còn có sự chênh lệch rất lớn giữa các vùng, miền, giữa các nhóm dân tộc. Tốc độ giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em đã có xu hướng chậm lại rõ rệt trong những năm gần đây;

- Tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em đã được cải thiện đáng kể, tuy nhiên vẫn còn cao ở một số khu vực. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi vẫn còn ở mức cao, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong khi tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em lại có xu hướng gia tăng ở khu vực đồng bằng và thành thị;

- Tỷ lệ phụ nữ mắc và tử vong do các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt là ung thư vú, ung thư cổ tử cung, tăng huyết áp, đái tháo đường thai kỳ có xu hướng gia tăng;

- Đội ngũ cán bộ chuyên ngành sản, nhi còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn của nhiều cơ sở y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhân dân đối với công tác CSSKBM-TE/CSSKSS.

Để khắc phục những điểm tồn tại nêu trên, Thứ trưởng chỉ đạo toàn thể mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong thời gian tới cần tiếp tục phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Chính phủ và Bộ Y tế trong lĩnh vực CSSKBM-TE/SKSS, đặc biệt là các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 nhằm tiếp tục giảm tình trạng tử vong mẹ, tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng trẻ em, nhất là tại các vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác sản khoa và nhi khoa các tuyến, chú trọng việc nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu cho trung ương và tuyến tỉnh, dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến huyện và tuyến xã. Chú ý đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chế độ đãi ngộ đầy đủ cho đội ngũ cô đỡ thôn, bản theo quy định

hiện hành nhằm duy trì phát huy vai trò của này trong công tác CSSKBM-TE ở những vùng còn nhiều khó khăn.

3. Nâng cao năng lực và phát huy vai trò, trách nhiệm của các bệnh viện được Bộ Y tế giao nhiệm vụ chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản – nhi, tăng cường hơn nữa chất lượng giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến dưới nhằm không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ CSSKBM-TE trên toàn quốc.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình chuyên môn nhằm hạn chế tối đa các sai sót chuyên môn, các phản ánh, khiếu nại của người dân. Hình thức tuyến trên kiểm tra, giám sát tuyến dưới cần được duy trì liên tục; công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của mỗi cơ sở cần phải thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và hiệu quả.

5. Phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng tuyến, từng cơ sở, từng bộ phận; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; phát huy tối đa hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

6. Chủ động thực hiện tốt công tác truyền thông, đáp ứng có hiệu quả khi xảy ra các sự cố y khoa; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước mở rộng triển khai các mô hình truyền thông đã được chứng minh có hiệu quả về CSSKBM-TE/SKSS.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CSSKBM-TE/SKSS, tăng cường khả năng liên thông, kết nối giữa các nền tảng công nghệ thông tin hiện có trong lĩnh vực y tế như các phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm thống kê, báo cáo, phần mềm quản lý tiêm chủng, hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em phiên bản điện tử .v.v., nhằm đáp ứng nhu cầu chia sẻ thông tin giữa các cơ sở y tế và người dân, nhu cầu dữ liệu y tế phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách.

8. Trong bối cảnh các nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước còn hạn hẹp, toàn bộ mạng lưới CSSKBM-TE/SKSS cần tăng cường huy động các nguồn lực, lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia với các dự án hợp tác trong nước và quốc tế; Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

9. Đối với Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em:

- Tiếp tục rà soát trong chức năng nhiệm vụ được phân công, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ xây dựng, bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ và của Bộ Y tế làm cơ sở cho địa phương triển khai đầy đủ, đồng bộ các can thiệp về CSSKBM-TE/SKSS.

- Tiếp thu các khuyến cáo, tham luận của các nhà khoa học, các đại biểu đến từ các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức trong nước và quốc tế, đặc biệt là các ý kiến trong Hội nghị này; Chủ trì, phối hợp với các bệnh viện được Bộ Y tế phân công chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản - nhi, các hội nghề nghiệp xây dựng và tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành các hướng dẫn chuyên môn, các chiến lược can thiệp nhằm tiếp tục giảm tình trạng bệnh tật, suy dinh dưỡng và tử vong ở phụ nữ, bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là các giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền, các nhóm dân tộc.

Văn phòng Bộ Y tế trân trọng thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Chánh Văn phòng Bộ (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế (để thực hiện);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Y tế các bộ, ngành (để thực hiện);
- Tổng hội Y học VN; Hội Phụ sản VN; Hội Nữ hộ sinh VN;
- Lưu: VT, VPB1.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ

Nguyễn Đức Thành